

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-PT

Ngày: 14-5-2021.

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Chí Nguyễn.

Các Thẩm phán:

Ông Phan Quyết Thắng và bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nhung.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 14-5-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;

Mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 51/2021/TLPT-HNGĐ ngày 06-4-2021 về “Tranh chấp ly hôn”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2021/HNGĐ-ST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 112/2021/QĐXX-PT ngày 06-5-2021, giữa các đương sự:

** Nguyên đơn không kháng cáo:* Chị T.T.Thanh, sinh năm 1987; Nơi đăng ký NKTT: Số 88 ngõ 17, phố M.T.B, phường V.T, quận H, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: số 11, ngõ 36, phố Đ.T, phường V.H, quận H.M, Thành phố Hà Nội.

Chị T.T.Thanh có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

** Bị đơn có kháng cáo:* Anh T.Đ.Huy, sinh năm 1984; Nơi đăng ký NKTT: Số 88 ngõ 17, phố M.T.B, phường V.T, quận H, Thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: số 11, ngõ 36, phố Đ.T, phường V.H, quận H.M, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung:

Chị T.T.Thanh và anh T.Đ.Huy kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Vĩnh Tuy ngày 01-7-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về

chung sống cùng gia đình anh Huy tại địa chỉ: Nơi đăng ký NKTT: Số 88 ngõ 17, phố M.T.B, phường V.T, quận H, Thành phố Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Huy nghiện ma túy, cụ thể: Do mắc nghiện nên anh Huy thường xuyên lấy tiền của bố mẹ và của chị Thanh để mua ma túy, không chịu đi làm; nếu không có tiền thì anh Huy bắt bố, mẹ hoặc vợ phải đi vay mượn tiền đưa cho anh mua ma túy dẫn đến mâu thuẫn. Ngoài ra, chị Thanh còn bị bố mẹ chồng khinh rẻ, nhiech móc khiến chị sống trong sự dằn vặt, mệt mỏi áp lực nặng nề về tinh thần, có lúc rơi vào trạng thái bất mãn; chị Thanh nhiều lần bị anh Huy đánh bầm dập, không thương tiếc.

Cuối năm 2017, thì cả gia đình chuyển về sống tại nhà số 11, ngõ 36, phố Đông Thiên, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Tháng 01-2018, anh T.Đ.Huy bị bắt về tội mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xử phạt 42 tháng tù. Chị Thanh và mẹ chồng tiếp tục mâu thuẫn căng thẳng nên chị Thanh đã chuyển ra ngoài thuê nhà ở riêng. Nay chị Thanh xác định vợ chồng không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt nên xin được ly hôn anh Huy.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu T.H.Anh, sinh ngày 07-02-2016. Từ cuối năm 2018, chị Thanh đã gửi cháu T.H.Anh cho bố mẹ đẻ là ông Trần Văn Đức, bà Hoàng Thị Bi ở thôn Hợp Giang, xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa trông nom, nuôi dưỡng để chị yên tâm đi làm kiếm tiền gửi về nuôi con, trung bình khoảng 5.000.000 đồng/tháng. Nay xin ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Thanh đi làm giúp việc, thu nhập trung bình khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Vợ chồng ly hôn, chị Thanh không yêu cầu anh Huy phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nghĩa vụ chung nên chị Thanh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các bản tự khai, văn bản trình bày, đơn kháng cáo và tại phiên tòa, bị đơn là anh T.Đ.Huy trình bày:

Anh T.Đ.Huy xác nhận: Về quan hệ hôn nhân; con chung; phần tài sản và nghĩa vụ chung về tài sản vợ chồng như trình bày của chị T.T.Thanh là đúng.

Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn lớn mà chỉ có mâu thuẫn giữa chị T.T.Thanh với mẹ chồng. Từ tháng 01-2018, anh T.Đ.Huy bị bắt về hành vi mua bán trái phép chất ma túy và bị Tòa án xử phạt 42 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, sau đó được đưa đi chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà. Trong thời gian anh Huy chấp hành án tại trại giam, thì chị Thanh ra ngoài thuê nhà ở riêng và gửi con về nhà ông bà ngoại ở tỉnh Thanh Hóa. Nay anh đã chấp

hành xong bản án, trở về địa phương sinh sống cần có gia đình, vợ con để ổn định cuộc sống nên anh Huy không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu T.H.Anh, sinh ngày 07-02-2016. Trường hợp yêu cầu ly hôn của chị Thanh được chấp nhận, thì anh đồng ý để chị Thanh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hà Anh với điều kiện chị Thanh phải đưa cháu Hà Anh ra Hà Nội sống cùng, để anh có thể gặp con thường xuyên và để cháu có điều kiện sinh sống, học tập được tốt hơn.

Về cấp dưỡng cho con: Anh và chị Thanh tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh hiện làm việc tự do, thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Anh và chị Thanh không có nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2021/HNGĐ-ST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng đã xử và quyết định:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.T.Thanh đối với anh T.Đ.Huy. Chị Thanh được ly hôn anh Huy.

- Về con chung: Chị T.T.Thanh và anh T.Đ.Huy xác nhận có 01 con chung là cháu T.H.Anh, sinh ngày 07-02-2016. Giao cháu T.H.Anh cho chị T.T.Thanh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T.Đ.Huy có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T.T.Thanh và anh T.Đ.Huy đều xác nhận không có và đều không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn giải quyết về phần án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với bản án sơ thẩm. Ngày 04-02-2021, bị đơn là anh T.Đ.Huy đã nộp đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm vì cho rằng quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là không phù hợp, do việc chị T.T.Thanh trình bày diễn biến mâu thuẫn vợ chồng là không đúng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Chị T.T.Thanh có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có quan điểm: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của anh T.Đ.Huy.

Anh T.Đ.Huy giữ nguyên nội dung kháng cáo, với đề nghị xin được đoàn tụ vợ chồng, với căn cứ: Lời khai của chị T.T.Thanh tại Tòa án sơ thẩm về mâu thuẫn vợ chồng là không đúng, mà chỉ xảy ra mâu thuẫn trong sinh hoạt giữa chị Thanh với mẹ chồng; anh Huy không đồng ý ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Anh T.Đ.Huy làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh Huy là hợp lệ.

Thẩm phán và HĐXX phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo thực hiện trước và tại phiên tòa. Chị Thanh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên đề nghị HĐXX căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

- Về nội dung: Kháng cáo của anh T.Đ.Huy là không có cơ sở được chấp nhận. Đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, xử: Bác kháng cáo của anh T.Đ.Huy; giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm và buộc anh Huy phải chịu tiền án phí phúc thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở ý kiến của các đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về Tố tụng: Anh T.Đ.Huy làm đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn nên kháng cáo của anh Huy là hợp lệ.

Chị T.T.Thanh không kháng cáo và có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt, Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị T.T.Thanh.

[2]. Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị T.T.Thanh và anh T.Đ.Huy là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T.Đ.Huy nghiện ma túy; ngoài ra giữa chị T.T.Thanh với bố, mẹ anh Huy cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến việc chị Thanh phải ra ngoài thuê nhà sống riêng. Năm 2018, sau khi anh Huy bị bắt tạm giam và phải đi chấp hành án phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, thì giữa chị Thanh và anh Huy không còn quan hệ tình cảm gì. Chị Thanh xác định mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vợ chồng không còn tình cảm nên chị Thanh có đơn xin ly hôn.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm, thì anh T.Đ.Huy đều có quan điểm: Không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm và cần vợ con. Tuy nhiên, anh Huy không đưa ra được bất cứ giải pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như chứng minh giữa vợ chồng vẫn còn yêu thương nhau và có thể chung sống hạnh phúc.

Chị T.T.Thanh có quan điểm: Không đồng ý đoàn tụ và xin vắng mặt tại phiên tòa và không dám trực tiếp gặp mặt anh Huy vì sợ bị anh Huy đánh đập.

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Do anh T.Đ.Huy nghiện ma túy dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là đúng; vợ chồng đã không còn chung sống với nhau

từ tháng 01-2018 đến nay. Hơn nữa, các bên đương sự đều xác nhận: Ngoài mâu thuẫn vợ chồng thì giữa chị T.T.Thanh với phía gia đình anh Huy cũng xảy ra mâu thuẫn kéo dài không hòa giải được; anh Huy có nguyện vọng đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp thỏa đáng để vợ chồng chung sống hạnh phúc. HĐXX phúc thẩm thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T.T.Thanh với anh T.Đ.Huy đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho chị Thanh được ly hôn với anh Huy là phù hợp; kháng cáo của anh Huy xin được đoàn tụ vợ chồng là không có cơ sở được chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu T.H.Anh, sinh ngày 07-02-2016, hiện đang do chị Thanh nuôi giữ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và quyết định giao cháu T.H.Anh cho chị T.T.Thanh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm, thì anh T.Đ.Huy cũng không có đề nghị gì khác đối với việc Tòa án giao cháu T.H.Anh cho chị Thanh nuôi giữ theo quyết định của bản án sơ thẩm. Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm không có căn cứ để sửa phần bản án đối với nội dung này.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị T.T.Thanh và anh T.Đ.Huy đều xác nhận vợ chồng không có và đều không yêu cầu giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là phù hợp quy định của pháp luật.

Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh T.Đ.Huy.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh T.Đ.Huy không có căn cứ được chấp nhận nên anh Huy phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lý trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh T.Đ.Huy. Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ-ST ngày 02-02-2021 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh T.Đ.Huy phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004023 ngày 04-02-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.

Ghi nhận việc anh T.Đ.Huy đã nộp đủ tiền án phí phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hà Nội;
- CC THADS quận Hai Bà Trưng;;
- TAND quận Hai Bà Trưng, HN;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Chí Nguyên
(đã ký)**